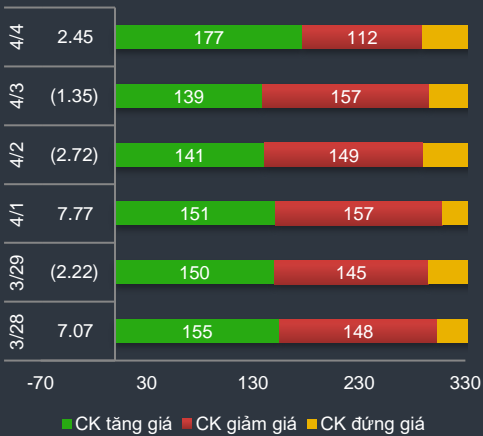


Bản tin chứng khoán

Trong số này

- Nhận định **P.1**
- Bộ lọc CP **P.2**
- GD CP Ngân Hàng **P.3**
- Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

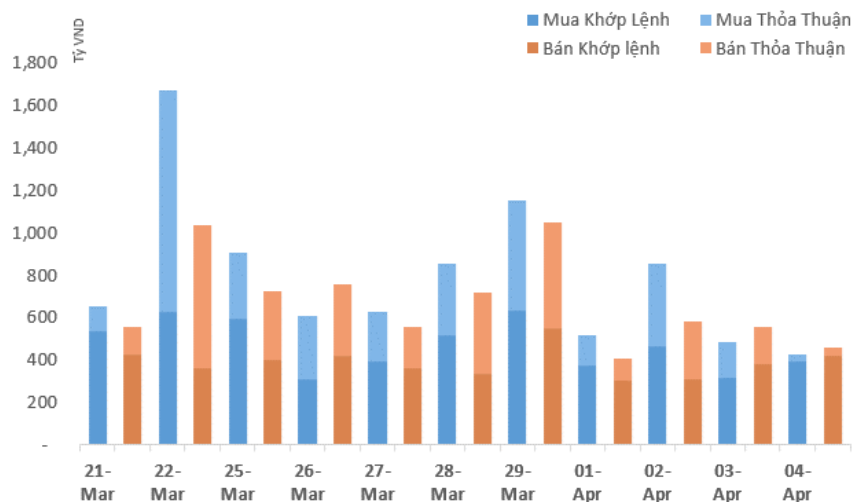
PVD	25.0
MSN	14.5
PVS	11.6
GAS	10.3
VCB	8.2
BWE	7.9
GEX	7.8
NTC	6.5
VTP	5.8
FMC	4.1
VHM	(7.5)
FLC	(8.2)
DHG	(8.5)
POW	(11.0)
BID	(12.7)
HDB	(14.9)
VJC	(20.2)
HPG	(21.6)
SHB	(22.2)

Thị trường giao dịch trong ngày với thanh khoản khá thấp chỉ khoảng 130 triệu cổ phiếu khớp lệnh tại sàn HOSE. ROS trở thành cổ phiếu giao dịch nhiều nhất chiếm 9% giá trị giao dịch. Nhóm blue chip có đến 2/3 số cổ phiếu tăng giá. Độ phủ xanh của cổ phiếu là khá lạc quan nhưng chỉ số index chỉ xanh nhẹ 2 điểm do nhóm trụ lớn như VNM, GAS mất điểm trong khi VHM, VRE, VIC đứng giá.

Một số cổ phiếu tạo sóng hôm nay nổi bật có LCG, STK, D2D, PNJ, ANV trong đó LCG tăng trần và nước ngoài mua ròng đến hơn 70% tổng giao dịch trong ngày.

Nhóm dầu khí chịu áp lực chốt lời khá mạnh hôm nay sau khi giá dầu quốc tế đảo chiều hôm qua. PVD, PVS, PVB, GAS ... đều về giá tham chiếu hay giảm nhẹ vào lúc đóng cửa. Nhà đầu tư lướt sóng ngắn hạn có lẽ chỉ hài lòng với biên độ lợi nhuận từ 2% - 7% và không muốn giữ lâu tránh rủi ro.

Khối ngoại bán ròng nhẹ 33 tỷ trong phiên với các cổ phiếu SHB, HPG, VJC, HDB bán ra nhiều nhất. Phía mua ròng ghi nhận PVD, MSN, PVS, GAS, VCB. Giao dịch của khối ngoại trong 2 phiên gần đây nhìn chung khá thấp và cũng không tạo nhiều đợt biến trên sàn.



Vnindex 986.91

▲ +2.45 (+0.25%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
HDB	28,645	29.2	3.36
PNJ	16,867	101.0	2.02
HNG	13,613	15.4	1.66
DHG	15,690	120.0	1.44
FPT	29,328	47.8	1.27
SAB	160,192	249.8	1.17
BVH	65,883	94.0	1.08
HPG	68,815	32.4	0.93
CTG	81,915	22.0	0.92
VCB	251,091	67.7	0.74
MBB	48,934	22.7	0.67
TPB	19,351	22.8	0.66
REE	9,844	31.8	0.63
STB	22,185	12.3	0.41
EIB	21,454	17.5	0.29
VPB	49,135	20.0	0.25
NVL	52,769	56.3	0.18
VIC	367,356	115.1	0.17
KDH	13,228	32.0	0.16
MSN	102,125	87.8	0.11
TCB	88,988	25.5	-
VHM	308,155	92.0	-
VRE	82,673	35.5	-
PLX	70,456	60.8	-
SSI	13,900	27.3	(0.18)
GAS	193,883	101.3	(0.20)
POW	35,714	15.3	(0.33)
VNM	240,314	138.0	(0.36)
MWG	37,001	83.5	(0.36)
VJC	61,310	113.2	(0.61)
ROS	17,879	31.5	(0.63)
BID	120,681	35.3	(1.12)
BHN	18,776	81.0	(1.22)

Chỉ số Vnindex duy trì xu thế đi lên chậm với giao dịch ở mức thấp. Trạng thái ngắn hạn là hồi phục theo hướng tăng với chỉ số STO đang đi lên từ vùng quá bán. Chỉ báo RSI tích lũy trên vùng 50 cho tín hiệu tăng trưởng của đường Vnindex vẫn được bảo toàn. Giai đoạn này thích hợp với các nhà lướt sóng ngắn hạn với chiến lược mua dần ở những phiên điều chỉnh và đảo danh mục khi giá đạt mục tiêu từ 5% - 10%.



Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Vùng mua
STK	24.0	8.6%	Tăng mạnh	19	19-20
VCB	67.7	1.5%	Tăng mạnh	63	63
LCG	12.0	7.7%	Tăng mạnh	9	10-10.5
PVD	19.2	8.5%	Tăng	17	17-17.5
TV2	133.4	4.0%	Tăng	120	124-126
BID	35.3	-0.8%	Tăng	32	33-34
VRE	35.5	5.0%	Đi ngang	32	32-33
GAS	101.3	2.7%	Đi ngang	94	94-95
PNJ	101.0	1.4%	Đi ngang	95	99-100
VNM	138.0	2.1%	Đi ngang	134	134



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BCG	6.5	8.3%	194,198	558,642	188%	75.3	83.4	4.9	6.7
HDC	17.5	12.2%	280,347	744,786	166%	72.2	83.7	12.9	17.5
PXS	5	16.3%	176,506	420,972	139%	64	96.5	3.7	6.2
PVC	7.4	2.8%	233,597	518,028	122%	61.7	57.1	5.6	8
NTL	19.8	11.9%	228,397	487,438	113%	68.2	87.4	9	19.8
AAV	10.3	1.0%	129,825	242,248	87%	61.9	63.3	9.4	11.5
HSL	9	-13.5%	293,189	540,906	84%	35.9	23.2	9	22.9
TPB	22.8	7.5%	442,983	809,198	83%	70.1	89	19.3	23.5
HII	15.3	3.4%	230,304	395,632	72%	60	53.3	13.6	16.5
PVB	20.6	10.8%	308,408	524,236	70%	61.9	85.3	15.1	22.2
GVR	12.3	0.8%	257,511	433,074	68%	61.7	58.4	8.8	12.8
HPX	25.1	-0.4%	273,743	421,424	54%	58.1	21.7	20.3	26.5
C4G	10.8	-1.8%	400,385	609,940	52%	63.7	36.1	7.9	12.2
ROS	31.5	-3.4%	4,982,208	7,565,092	52%	32.6	43.3	31.2	42
AAA	17.4	3.6%	2,320,310	3,504,644	51%	67.2	81.9	13.8	17.4
CRC	18.2	-6.7%	141,102	210,426	49%	39.9	15.8	13.8	23.2
BCC	8.4	7.7%	201,892	299,146	48%	69.1	58.3	6.4	8.4
MBS	15.6	-2.5%	222,343	327,459	47%	47.6	7.4	13.5	17.8
GEG	23.5	8.3%	454,461	669,012	47%	89.1	80.3	13.4	23.5
ASM	7.8	5.4%	1,892,938	2,749,490	45%	45.7	64.3	6.8	11.9
TCH	24.2	7.6%	951,926	1,381,016	45%	67.7	90.6	16.7	26
OGC	5.3	-10.2%	2,110,536	3,027,200	43%	56.7	15.2	2.6	6
LCG	11.9	7.2%	1,226,456	1,738,808	42%	66.7	67.5	7.9	11.9
PDR	28.5	2.5%	829,131	1,173,324	42%	59.9	62.8	25	29
TTB	21.1	0.5%	214,427	302,150	41%	35	50.7	20	23.9
LHG	20.2	-1.5%	400,499	559,438	40%	46.8	39	17.9	24
NDN	13.7	3.8%	414,576	575,420	39%	58.6	42.9	11.3	14.9
VCG	25.3	-1.6%	1,594,242	2,203,244	38%	39.7	25.6	16.5	29.1
PVD	19.2	8.5%	2,717,312	3,712,040	37%	62.8	84.7	13.9	19.5



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

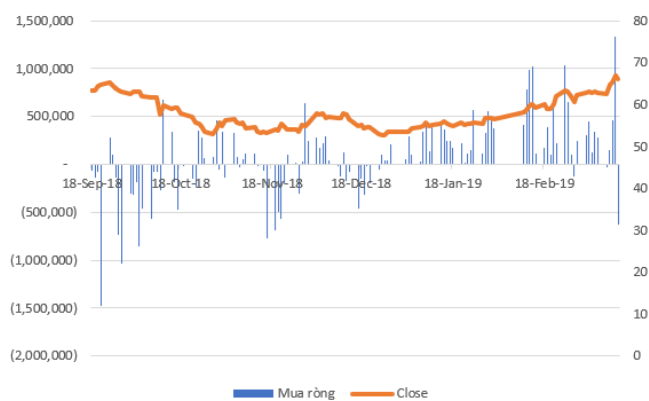
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
DGW	21.8	-5.6%	361,906	173,834	-52%	30.5	4	21.8	26.6
HCM	27.6	-3.5%	525,857	527,662	0%	43.6	5.1	21.9	33.5
MWG	83.5	-1.1%	633,956	322,178	-49%	35.9	6.9	78.5	98.3
MBS	15.6	-2.5%	222,343	327,459	47%	47.6	7.4	13.5	17.8
VPI	40.5	-2.9%	230,334	189,370	-18%	38.2	7.4	40.2	43.5
NBB	18.8	-2.6%	490,602	394,052	-20%	48.8	10.1	17.5	21.9
MPC	44.6	-9.5%	344,963	341,379	-1%	44	10.2	38	52
VSC	40.1	-3.8%	159,347	87,984	-45%	36.3	10.9	37.4	46
VNG	23.4	-2.5%	369,302	356,524	-3%	59.9	11.1	17.4	24.1
TDH	10.8	-6.9%	516,020	649,756	26%	40.8	13.1	9.7	12.4
CRE	25.8	-2.6%	178,975	199,940	12%	31	13.3	25.8	30.3
DPM	18.8	-2.6%	516,229	305,188	-41%	29.6	14.4	17.1	22.9
OGC	5.3	-10.2%	2,110,536	3,027,200	43%	56.7	15.2	2.6	6
CRC	18.2	-6.7%	141,102	210,426	49%	39.9	15.8	13.8	23.2
VJC	113.2	-3.4%	775,095	724,118	-7%	28.7	16.3	113.2	145
VPB	20	-2.4%	2,397,759	2,002,312	-16%	39.4	16.3	19	25
LDG	13.4	-3.6%	1,312,166	554,306	-58%	42.6	16.3	13	18.3
CTG	22	-2.7%	6,113,516	3,303,014	-46%	51.1	16.7	17.9	26.5
SPP	3.8	0.0%	185,506	53,384	-71%	46	16.7	3.7	5.3
TCB	25.5	0.0%	2,669,191	1,206,888	-55%	35.1	17	25	29.7
HAG	5.4	-3.6%	5,218,797	2,663,840	-49%	46.2	17.3	4.7	6.2
PVT	16.4	-5.2%	444,397	454,414	2%	34.6	17.6	15.2	18.7
REE	31.8	-0.6%	634,746	326,896	-48%	42.3	18.8	28.3	34.7
DAG	7.2	-5.3%	145,125	133,876	-8%	40.2	19.4	6.2	7.8
PXL	6.6	-13.2%	456,405	392,706	-14%	56	20.6	2.8	8.2
TVB	18.5	-0.5%	158,729	115,626	-27%	36	21.2	18.3	25.9
HPX	25.1	-0.4%	273,743	421,424	54%	58.1	21.7	20.3	26.5
CEO	12.2	-2.4%	786,197	331,689	-58%	36.4	21.7	12	14.6



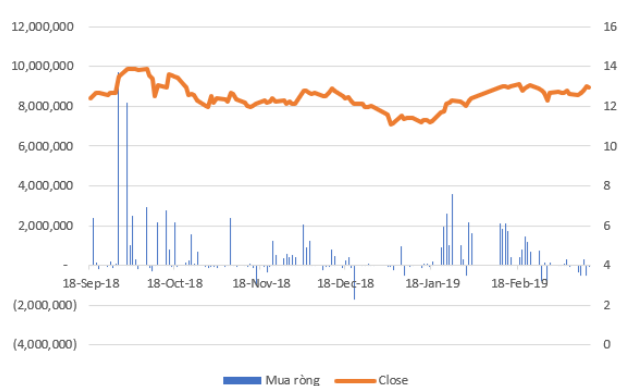
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.7	948,960	16.64	3.81	715,510	594,620	878,110,938	243,569	24.4%	4,070	17,758
CTG	HOSE	22	2,028,650	15.11	1.21	100	2,350	1,117,021,264	81,915	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	35.3	1,299,540	16.40	2.21	2,100	360,650	108,552,200	120,681	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	22.65	3,233,580	7.91	1.43	-	-	432,090,271	48,934	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	25.45	1,104,870	10.52	1.72	20,340	20,340	787,033,936	88,988	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	20	1,017,850	6.88	1.46	-	-	570,052,382	49,135	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.3	1,093,530	12.95	0.94	30,990	30,480	261,971,759	22,185	14.5%	950	13,066
HDB	HOSE	29.2	1,853,920	10.08	1.70	55,900	571,050	255,642,328	28,645	26.1%	2,897	17,154
TPB	HOSE	22.75	829,600	10.80	1.83	200	35,000	256,976,557	15,148	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.6	4,877,249	5.49	0.55	100,000	3,062,000	117,783,518	9,144	9.8%	1,384	13,753
ACB	HNX	30.2	1,091,143	7.58	1.85	-	-	386,576,321	37,664	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.8	309,900	67.49	0.82	-	-	112,175	2,619	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	9.1	408,386	7.11	0.67	-	-	37,238,676	6,825	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.7	6,200	16.75	1.61	-	-	1,138,530	11,385	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19.4	457,424	6.93	1.42	-	-	115,710,712	10,331	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.8	13,400	14.57	0.93	-	-	57,001,000	3,455	17.8%	741	11,610

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Cổ phiếu
Quan tâm

Top tăng giá HOSE

GMC	5.91
CMX	6.16
HT1	6.25
BMI	6.53
ACL	6.61
VHG	6.67
LCG	6.70
SHI	6.76
D2D	6.82
PPI	6.85
TNI	6.91
YEG	6.92
KSH	6.98
SZL	7.00

Top tăng giá HNX

KHS	2.11
IDJ	2.86
PVI	2.90
PHC	3.66
NDN	5.38
MDC	5.63
TCS	5.88
VCS	7.48
FID	7.69
KSQ	8.70
VTJ	8.96
BCC	9.09
L35	10.00
NHP	12.50
PVV	20.00

PVS - Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ước doanh thu hợp nhất 3.800 tỷ đồng, đạt 146% so với kế hoạch quý I/2019, bằng 29% kế hoạch năm, tăng 12% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018; lợi nhuận hợp nhất trước thuế ước đạt 350 tỷ đồng, đạt 250% kế hoạch quý I/2019, bằng 50% kế hoạch năm, tăng 18% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.

VCS - Công ty cổ phần Vicostone - Công bố dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2019, trong đó doanh thu thuần đạt 1.128 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 302 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 258 tỷ đồng.

TPB - Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Kết thúc quý I/2019, TPBank báo lãi 853 tỷ đồng trước thuế, tăng 66% so với cùng kỳ, chất lượng tín dụng được kiểm soát tốt ở mức khoảng 1%.

CAV - Công ty cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam - Mục tiêu kinh doanh trong năm nay gồm doanh thu hợp nhất 8.900 tỷ đồng, lợi nhuận 479 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức 50%. Trong đó, CAV đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 vào cuối năm vừa qua với tỷ lệ 15%, tương ứng số tiền 86,4 tỷ đồng và lên kế hoạch trả cổ tức 35%, tương ứng số tiền 201,6 tỷ đồng trả cổ tức đợt 2 dự kiến ngày 17/5/2019.

HPG - Tập đoàn Hòa Phát - Năm 2019, HPG xây dựng kế hoạch lợi nhuận sau thuế 6.700 tỷ đồng, giảm 22% so với năm trước, trong khi doanh thu dự kiến tăng 24%.

PLC - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - Năm 2019, PLC đặt mục tiêu doanh thu thuần 6.463 tỷ đồng và 166,6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 1% và 9% so với kết quả thực hiện năm 2018.

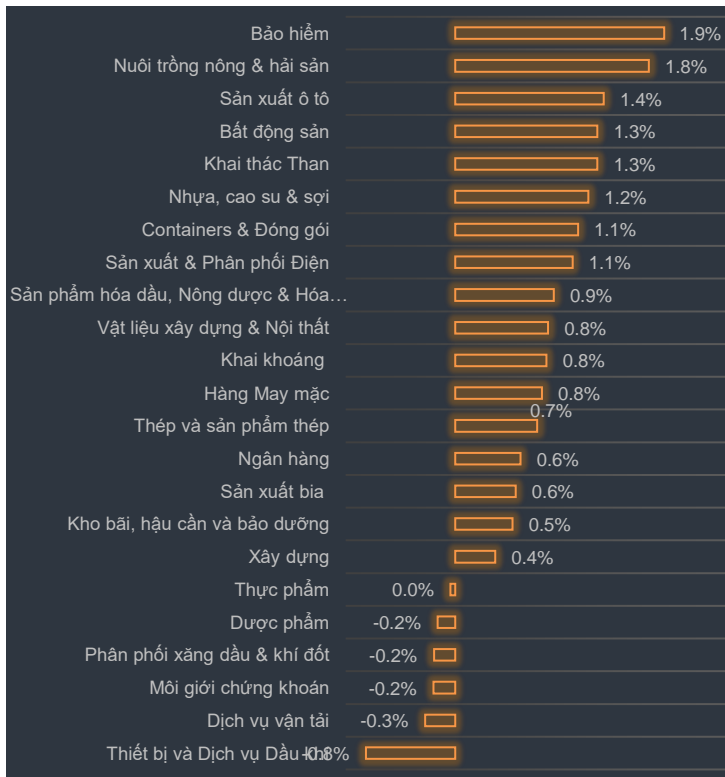
DRC - CTCP Cao su Đà Nẵng - Năm 2019 đặt mục tiêu doanh thu thuần 3.875 tỷ đồng, tăng 9,1% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 157 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ.

KDH - CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền - HĐQT trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu 3.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 900 tỷ đồng, tăng lần lượt 3% và 11% so với thực hiện năm trước.

HĐQT cũng sẽ trình cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 25%. Số lượng phát hành dự kiến hơn 103,5 triệu cổ phiếu.

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Năm 2019, CNG đề ra kế hoạch đạt tổng doanh thu gần 1,747 tỷ đồng và lãi ròng sẽ là 84.4 tỷ đồng, thấp hơn lần lượt 5% và 26% so với những con số thực hiện được trong năm trước.

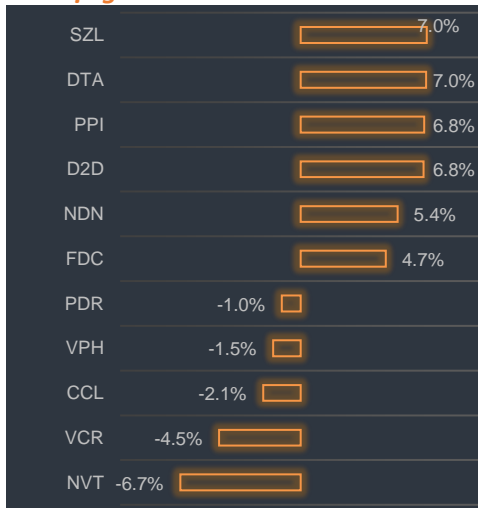
Tăng giảm ngành trong ngày



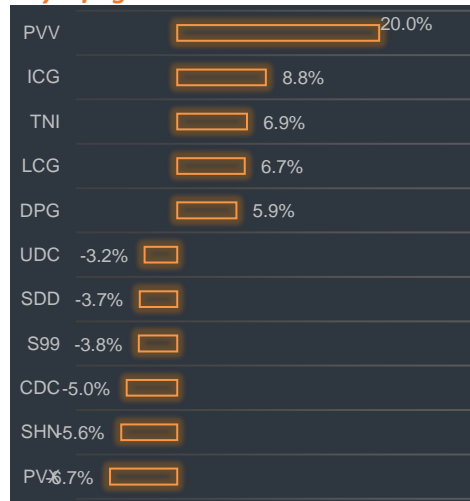
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	SZL, DTA, PPI
Xây dựng:	PVV, ICG, TNI
Dầu khí:	PVG, ASP, PGD
Chứng khoán:	HBS, AGR, APG
Ngân hàng:	HDB, NVB, CTG

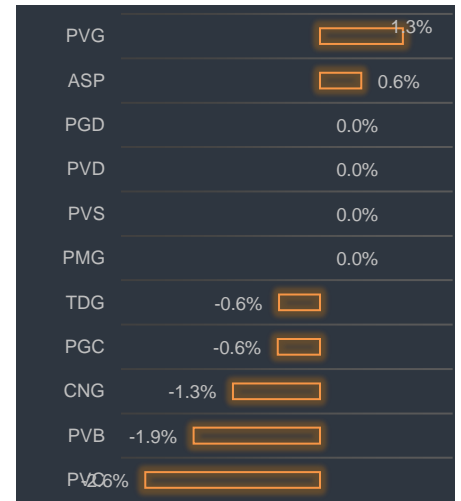
Bất động sản



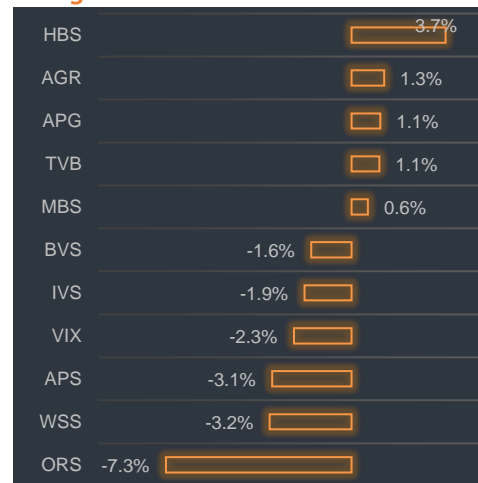
Xây dựng



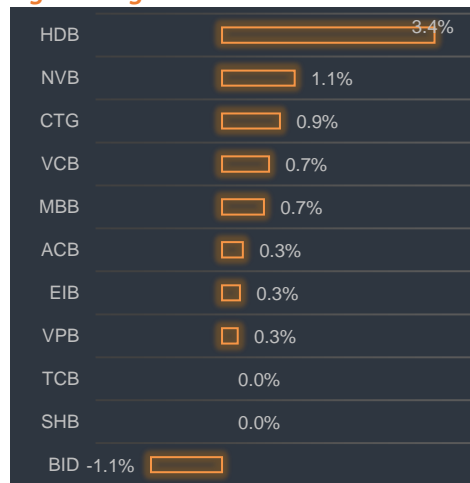
Dầu khí



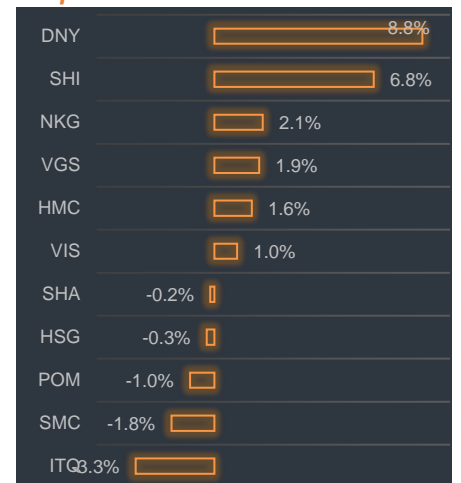
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931